TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HSST
Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 19/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020, đối với bị cáo:

Mai Thị N, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn L1, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; Có chồng: Phạm Văn Th, sinh năm 1978 (Đã chết). Con có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại ở địa phương (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị N:

1. Ông Đỗ Văn Nhặn - Luật sư - Công ty luật TNHH một thành viên Tín Đạt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt) .

2. Ông Đỗ Mạnh Quynh - Luật sư - Công ty luật TNHH một thành viên Tín Đạt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Số 123, Ngõ 85 Đường Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê L, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Linh Q, xã Kim S, huyện Gia L, TP Hà N.

2. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành.

Do ông Nguyễn Kim T - Phó giám đốc đại diện. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố H, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị N có chồng là Phạm Văn Th, sinh năm 1978; vợ chồng N có thửa đất số: 54, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 239m^2 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 05/05/2008, vợ chồng B được Uỷ ban nhân dân (UBND) huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 858849 đối với thửa đất trên. Ngày 23/01/2012, anh Phạm Văn Th chết. Ngày 01/6/2012, N chuyển nhượng 138m^2 đất ở thửa đất trên cho anh Phạm Văn T1 ở cùng thôn; còn lại: 101m^2 đất đến ngày 09/8/2012 được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 mang tên Mai Thị N. Trong quá trình sử dụng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên bị gạch xóa nên N đã làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 08/8/2013, UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 536339 cho Mai Thị N và thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 đã cấp ngày 09/8/2012. Sau đó N đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho anh chồng là Phạm Văn P cất giữ hộ. Năm 2015, do có nhu cầu vay vốn Ngân hàng để kinh doanh nên Ninh đã yêu cầu anh Phạm Văn P trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho N nhưng anh P không trả. Vì vậy N đã nhiều lần đến Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được cấp lại. Quá trình sau đó, N gặp và nhờ một người đàn ông không quen biết ở quán nước cạnh Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giống như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 cấp ngày 09/8/2012 (đã bị thu hồi). Người đàn ông này bảo N chi phí để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hết 10.000.000 đồng, hẹn một tuần là có. N đồng ý và đưa cho người này một bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N đồng thời đưa trước số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại khi làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì trả nốt. Khoảng một tuần sau, người đàn ông này gặp N tại đoạn đường gần ngã tư Đông C, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và đưa cho N một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 giống như bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ninh đưa cho, có đầy đủ chữ ký và dấu đỏ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Ninh cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả nốt cho người đàn ông này số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 11/8/2016, N sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đến Văn phòng công chứng Thiên Đ tại thị trấn Gia B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh làm thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N với Phòng giao dịch Dâu - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thuận Thành. Sau khi có hợp đồng công chứng, N nộp hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đối với

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 tại Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai huyện Thuận Thành. Văn phòng đăng kí đất đai huyện Thuận Thành tiếp nhận hồ sơ và ông Vương Văn T1 - Phó giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai huyện Thuận Thành đã kí xác nhận đăng kí thế chấp quyền sử dụng đất. Sau đó N sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đăng kí thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành để vay số tiền 200.000.000 đồng. Phòng giao dịch Dâu - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thuận Thành đã thẩm định hồ sơ và đồng ý cho N vay số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 07/9/2018, N đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và thanh lý hợp đồng vay với Phòng giao dịch Dâu - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thuận Thành đồng thời nhận lại giấy chứng nhận QSD đất số: BK 467899; Ngày 28/11/2018, N làm thủ tục xóa thế chấp đối với đăng kí thế chấp ngày 11/8/2016 tại Chi nhánh đăng ký đất đai huyện Thuận Thành. Ngày 07/5/2019, Ninh sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 làm hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N cho ông Lê L. Sau đó, N và ông L đã đến Văn phòng công chứng Hùng Vương có địa chỉ tại thị trấn L, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh để làm thủ tục công chứng. Sau khi làm hợp đồng công chứng xong, N đã nhận của ông L số tiền 680.000.000 đồng là tiền bán thửa đất. Ngày 16/5/2019, ông L mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để làm thủ tục đăng ký chuyển nhượng đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N thì bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nghi là giả, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành đã thu hồi và đang quản lý. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành đã tiến hành lập biên bản và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiếp nhận từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành:

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N (là giấy chứng nhận Ninh thuê người đàn ông không quen biết làm).

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 bản gốc do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N, mặt ngoài có đóng dấu: "THU HỒI GCN" (là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ đã bị thu hồi).

Ngày 01/7/2019, anh Phạm Văn P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 536339 bản gốc do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 08/8/2013 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích 101m^2 mang tên Mai Thị N (là giấy chứng nhận mà N nhờ anh P cất giữ hộ).

Ngày 19/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định số: 116/TCGĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 101m^2 mang tên Mai Thị N (giấy chứng nhận Ninh thuê người đàn ông không quen biết làm) là thật hay giả.

Tại Bản kết luận giám định số: 116/KLGĐTL-PC09 ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 467899 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là giả. Phương pháp làm giả: in phun màu.

Cáo trạng số: 07/CT- VKS ngày 15/1/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Mai Thị Ninh về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Công văn số: 28/CV- VKS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành về việc đề nghị Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Cùng ngày Toà án nhân dân huyện Thuận Thành ra Quyết định số: 01/2020/HSST- QĐ về việc Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành để điều tra bổ sung.

Quá trình điều tra bổ sung căn cứ vào kết quả điều tra bổ sung.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CTr-VKS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Mai Thị N về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay về tố tụng: Bị cáo xin rút yêu cầu mời luật sư Đỗ Mạnh Quynh - Luật sư - Công ty luật TNHH một thành viên Tín Đạt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội mà chỉ đề nghị Luật sư Đỗ Văn Nhặn là người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà. Về nội dung bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng số: 53/CTr - VKS đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng số: 53 ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê L trình bày việc anh mua thửa đất trên của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện không có sự gian dối. Đối với số tiền anh đã mua nay anh không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Anh Phạm Văn P trình bày bản thân anh xác nhận diện tích đất đã được cấp có thẩm quyền cấp cho Mai Thị N là tài sản chung của vợ chồng N Th, tuy nhiên nay Th đã chết việc N gửi giấy chứng nhận QSD đất số: BN536339 mục đích anh giữ lại không cho N là để giữ lại cho các cháu, khi biết N làm sổ khác và phạm tội anh đã giao nộp sổ mà anh giữ cho Cơ quan điều tra. Nay anh đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định theo cáo trạng

số: 53/CTr - VKS đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị N về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị N từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luậ t.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa xét thấy; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

{2} Hành vi phạm tội của bị cáo tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó để ngăn chặn đẩy lùi, tiến tới loại bỏ hành vi nguy hiểm này cần phải xử lý bằng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ thì thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Mặt khác trong thời gian sau khi phạm tội cho tới thời điểm xét xử bị cáo hiện đang có thai có kết quả của Trung tâm y tế huyện Thuận Thành ngày 17/7/2020; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với Mai Thị N có hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay tiền ngân hàng và chuyển nhượng thửa đất 101m^2 của mình tại thôn Tư T, xã Trí QuQả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cho anh Lê L. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định Ninh không có mục đích chiếm đoạt tài sản. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với N về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

{3} Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 536339 bản gốc do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 08/8/2013 đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số 19, diện tích 101m2 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số 19, diện tích 101m2 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 bản gốc do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số 19, diện tích 101m2 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, mặt ngoài có đóng dấu: "THU HỒI GCN" (là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ đã bị thu hồi) là vật chứng được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông đã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Mai Thị N. Do N không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không có căn cứ để xác minh. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Đối với những người có thẩm quyền, trách nhiệm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành; văn phòng công chứng Thiên Đức, Hùng Vương khi thực hiện các giao dịch không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị cáo sử dụng là giả. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số: 19, diện tích 101m2 tại thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh mà bị cáo đã bán cho anh L, hiện anh L vẫn đang quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 680.000.000 đồng là tiền mua đất anh L không yêu cầu giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

{4} Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Thị N phạm tội "Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức"

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị N 08*(Tám.)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(Hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại bị cáo 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BN 536339 bản gốc do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 08/8/2013 đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số 19, diện tích 101m2 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số: 508, tờ bản đồ số 19, diện tích 101m2 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 467899 bản gốc do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 09/8/2012 đối với thửa đất số 508, tờ bản đồ số 19, diện tích 101m2 mang tên Mai Thị N, sinh năm 1982 ở thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, mặt ngoài có đóng dấu: "THU HỒI GCN" (là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ đã bị thu hồi).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thị N phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN HUY TUẤN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo;Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.